

Bản án số: 245/2019/HS-ST
Ngày: 10/7/2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Thanh Nguyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Bích Dung.
2. Bà Trần Thị Như Phương.

Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Minh Phước - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Đức Bảo - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 285/2019/HSST ngày 23/5/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2827/2019/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Phạm Anh T, sinh năm 1986 tại Thành phố Hà Nội; nơi thường trú: 959 L.T, phường N, quận B, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Xuân M và bà Nguyễn Thị C; có vợ Đồng Thị P (không đăng ký kết hôn, ly thân năm 2012) và 01 con sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 17/4/2013, bị Công an quận Ba Đình, thành phố Hà Nội đưa đi cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm cai nghiện 06 Sóc S, Hà Nội đến ngày 17/04/2017 được tái hòa nhập cộng đồng. Tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/4/2018. (có mặt).

Người bào chữa: Luật sư Nguyễn Văn Thái thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo Phạm Anh T. (có mặt).

Bị hại: Trịnh Quang H, sinh năm 1991, đã chết ngày 23/4/2018.

Đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Trịnh Anh T, sinh năm: 1957; trú tại: 132/17 H.V.T, Phường A, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh là cha ruột của bị hại Trịnh Quang H. (có mặt).

Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Huy D, sinh năm: 1994. (vắng mặt).

2. Ông Thiều Việt T, sinh năm: 1992. (vắng mặt).
3. Ông Nguyễn Duy A, sinh năm: 1995. (vắng mặt).
4. Ông Lê Trường S, sinh năm: 1991. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 ngày 23/4/2018, Trịnh Quang H cùng Lê Trường S ăn uống tại quán Trường Xuân, số 105 Trường Xuân, Phường 6, quận Tân Bình. Đến 15 giờ 30 phút cùng ngày, S nói với H là không biết đường về Bình Dương nên nhờ H dẫn ra đường Quốc lộ 13 thì H đồng ý. Sau khi tính tiền, H điều khiển xe máy hiệu Honda Air Blade, biển số 59E1-167.02 còn S điều khiển xe gắn máy hiệu Honda RS biển số 61D1-205.77 đi về cùng nhau. Khi qua ngã tư Phú Nhuận thì H nói S chạy trước còn H chạy sau, hai xe cách nhau khoảng 10 mét, đến trước nhà số 53A đường Phan Đăng Lưu, Phường 7, quận Phú Nhuận thì S va quệt với một xe khác (không xác định được người điều khiển và biển số xe) làm S mất lái, ngã xuống đường.

Lúc này, Nguyễn Huy D chở Phạm Anh T bằng xe máy hiệu Dream biển số 29E1-791.01, đi cùng Nguyễn Duy A chở Thiều Việt T bằng xe máy hiệu Wave biển số 51K2-5677 đang lưu thông trên đường Phan Đăng Lưu (hướng từ chợ Bà Chiểu về ngã tư Phú Nhuận) nhìn thấy S bị té xe nằm bất động. Duy A thấy vậy nên dừng xe lại và kêu T xuống xe đỡ S vào vỉa hè. D và T đã chạy qua chỗ S bị té được 1 đoạn và thấy Duy A và T dừng xe giúp S nên quay đầu xe lại chạy sát vào lề đường gần chỗ S đang ngồi trên vỉa hè. Lúc này, H từ phía sau chạy đến nhìn thấy S bị tai nạn nên dắt xe của S vào lề đường rồi tiến đến nói chuyện dẫn đến mâu thuẫn lời qua tiếng lại với T. H lấy từ trong túi xách đang đeo trên người 01 con dao (dài 31cm cán bằng nhựa màu đen, lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 19,5cm, bản rộng nhất 2,8cm) rượt đuổi chém vào ngón trỏ trên bàn tay phải, vào má phải và mặt ngoài cánh tay trái của T (tỉ lệ thương tích 9%). T ngồi trên xe của D thấy T bị chém nên xuống xe lấy con dao xếp (dài khoảng 20 cm, lưỡi dao dài khoảng 10 cm, mũi nhọn, bản rộng khoảng 2cm, là con dao của D mua để phòng thân và gọt trái cây đưa cho T giữ hộ) trong túi quần sau bên phải rồi cầm trên tay phải, chạy lại đâm nhiều nhát vào người H. Sau đó, T và H giằng co với nhau, H dùng dao đâm vào vai trái của T gây ra vết thương nông (tỉ lệ thương tích 02%). Duy A chạy đến can ngăn và kêu T lên xe của D chạy đi, H bị thương nằm dưới lòng đường (trước nhà số 51A Phan Đăng Lưu, Phường 7, quận Phú Nhuận). T thấy con dao của H nằm dưới đường nên nhặt lấy và lên xe của Duy A chở chạy về hướng ngã tư Phú Nhuận, chạy được khoảng 30m, T ném con dao của H ngay lề đường (sát cổng thoát nước). Lúc này, S đứng dậy đi lại chỗ H thì thấy trên người H có nhiều vết thương chảy máu nên kêu taxi đưa vào Bệnh viện Gia Định cấp cứu nhưng H đã tử vong.

Nhóm của T, D, T và Duy A chạy xe về nhà số 14/13/63 Thân Nhân Trung, Phường 13, quận Tân Bình, T đưa con dao xếp cho D, D cất con dao xếp ở nhà rồi chở T đi bệnh viện đa khoa Tâm Trí Sài Gòn khâu vết thương sau đó về nhà ăn cơm. Đến 19 giờ ngày 23/4/2018, T lên mạng Internet và biết H đã chết nên nói với D, T và Duy A biết. Do lo sợ nên D mua vé máy bay về Hà Nội, còn T, T và Duy A cũng đón xe khách đi về Hà Nội. Trên đường đi ra sân bay thì D cầm theo dao xếp và vút ở dọc đường Hoàng Văn Thụ (không xác định rõ được vị trí nên không thu hồi được).

Ngày 24/4/2018, Nguyễn Huy D tự ra trình báo tại Công an phường Giảng Võ, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Ngày 25/4/2018, Thiệu Việt T, Nguyễn Duy A và Phạm Anh T đi xe khách về tới Hà Nội rồi cùng đến Công an phường Giảng Võ trình diện.

Khoảng 22 giờ ngày 25/4/2018, T cũng đến Phòng Cảnh sát truy nã tội phạm Công an Thành phố Hà Nội đầu thú. Ngày 26/4/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã tiếp nhận và di lý T từ Hà Nội vào Thành phố Hồ Chí Minh để điều tra, xử lý theo thẩm quyền.

Tại Cơ quan điều tra, Phạm Anh T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Kết luận Giám định pháp y tử thi số 441-18/KLGD-PY ngày 15/5/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: “Trịnh Quang H chết do sốc mất máu cấp bởi vết thương đâm thủng tim”.

Về trách nhiệm dân sự: tại giai đoạn điều tra, ông Trịnh Anh T (cha ruột của nạn nhân Trịnh Quang H) yêu cầu bồi thường 50.000.000 đồng tiền chi phí mai táng, 100.000.000 đồng tiền tổn thất về tinh thần, tổng cộng là 150.000.000 đồng, bị cáo chưa bồi thường.

Tại bản Cáo trạng số 53/CT-VKS-P2 ngày 29/01/2019, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Phạm Anh T về tội “Giết người” theo khoản 2 Điều 123 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Phạm Anh T thừa nhận hành vi phạm tội tương tự như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Bị cáo thừa nhận việc Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh “Giết người” là đúng, không oan sai.

Đại diện hợp pháp của bị hại là ông Trịnh Anh T (cha ruột của bị hại Trịnh Quang H) đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại về phân trách nhiệm dân sự, buộc bị cáo phải bồi thường 60.000.000 đồng tiền chi phí mai táng và 149.000.000 đồng tiền tổn thất về tinh thần, tổng cộng là 209.000.000 đồng. Về phần hình phạt thì đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

Bị cáo Phạm Anh T thể hiện thái độ hối hận, mong muốn gia đình người bị hại tha thứ lỗi lầm của mình, xin được khoan hồng để sớm có điều kiện làm

lại cuộc đời. Về các khoản bồi thường thì đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý theo quy định của pháp luật do gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn.

Sau khi kiểm tra toàn bộ lời khai của bị cáo, cùng với các tài liệu, chứng cứ khác được đưa ra xem xét tại phiên tòa; đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Phạm Anh T về tội “Giết người”. Đề nghị hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 2 Điều 123 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt Phạm Anh T từ 10 đến 12 năm tù. Về trách nhiệm dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại Trịnh Quang H theo đề nghị của đại diện hợp pháp của bị hại và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Luật sư Nguyễn Văn Thái bào chữa cho bị cáo Phạm Anh T đề nghị Hội đồng xét xử xem xét việc định tội danh đối với bị cáo cho phù hợp. Qua nghiên cứu hồ sơ vụ án, luật sư nhận thấy hành vi phạm tội của T không nhằm mục đích gây ra cái chết cho H mà nhằm chống trả lại hành vi vi phạm nghiêm trọng pháp luật của H để bảo vệ sức khỏe, tính mạng của T cũng như bảo vệ chính bản thân T. Như vậy cái chết của H là nằm ngoài ý muốn chủ quan của T. Từ đó cho thấy hành vi của T không cấu thành tội “Giết người” theo Điều 123 Bộ luật hình sự vì không thỏa mãn về mặt khách quan và chủ quan của tội “Giết người”. Căn cứ quy định của pháp luật, hành vi của T chỉ cấu thành tội “Giết người do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng” theo quy định tại Điều 126 Bộ luật hình sự. Vì vậy đề nghị thay đổi tội danh từ tội “Giết người” sang tội “Giết người do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng” theo Điều 126 Bộ luật hình sự. Căn cứ khoản 2 Điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự quy định Tòa án có thể xét xử bị cáo về một tội danh khác bằng hoặc nhẹ hơn tội mà Viện kiểm sát đã truy tố, trong trường hợp này đề nghị Hội đồng xét xử bị cáo về tội “Giết người do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng”. Khi quyết định hình phạt đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo: người phạm tội tự thú, thành khẩn khai báo ăn năn hối cải. Đề nghị quyết định hình phạt dưới khung thấp nhất của khung hình phạt. Về mặt dân sự thì đề nghị Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận bồi thường những khoản chi phí hợp lý cho việc mai táng có hóa đơn, chứng từ và khoản bồi thường về tổn thất tinh thần theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Phạm Anh T thống nhất với lời bào chữa của vị luật sư, không tranh luận gì thêm, chỉ xin Hội đồng xét xử khoan hồng giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện hợp pháp của người bị hại không có ý kiến tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tranh luận lại ý kiến của vị luật sư, đại diện Viện kiểm sát cho rằng: luật sư cho rằng bị cáo phạm tội “Giết người do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng” là không đúng bởi bị hại cũng có một phần lỗi uống rượu, cầm dao tấn công bạn của bị cáo chứ không phải bị cáo; hành vi vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng phải hiểu là phòng vệ cho mình chứ không phải người khác, bị hại không hề xâm phạm gì tới bị cáo, nếu bị cáo đâm 01 nhát thì còn có thể nhận xét

như vậy được, nhưng bị cáo đã đâm tới 04 đến 05 nhát trực diện, trực tiếp vào những vùng trọng yếu nên không thể nói là cố ý gián tiếp được. Do đó, Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội giết người theo khoản 2 Điều 123 Bộ luật hình sự là phù hợp, có căn cứ.

Các bên có đối đáp qua lại một số vấn đề nhưng vẫn giữ nguyên quan điểm tranh luận như đã trình bày và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trong quá trình nghị án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của của cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phạm Anh T cũng như đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Luật sư bào chữa cho bị cáo Phạm Anh T không có ý kiến về quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, bị cáo đều trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay: bị cáo Phạm Anh T đã khai nhận toàn bộ những hành vi phạm tội do bị cáo gây ra tương tự như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được xác định qua bản tự khai, tường trình, biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung bị cáo; lời khai của người làm chứng; bản ảnh, biên bản khám nghiệm hiện trường, bản kết luận giám định pháp y... nên đã có đủ căn cứ xác định: Khoảng 15 giờ 30 ngày 23/4/2018, anh Trịnh Quang H điều khiển xe máy hiệu Honda Air Blade biển số 59E1-167.02 và anh Lê Trường S điều khiển xe gắn máy hiệu Honda RS biển số 61D1-205.77, trên đường đi ra hướng Quốc lộ 13. Khi tới trước nhà số 53A Phan Đăng Lưu, phường 7, quận Phú Nhuận thì anh S va quệt với 1 xe gắn máy khác (không xác định được người điều khiển và biển số xe) nên ngã xuống đường. Cùng thời điểm, Nguyễn Huy D chở bị can Phạm Anh T bằng xe Dream biển số 29E1-791.01, còn Nguyễn Duy A chở Thiệu Việt T bằng xe Wave biển số 51K2-5677, khi cả nhóm đến trước nhà số 53A Phan Đăng Lưu, phường 7, quận Phú Nhuận thì thấy anh S bị té nên dừng xe lại chạy đến đỡ anh S vào vỉa hè. Lúc này, anh H từ phía sau chạy tới nhìn thấy sự việc nên tiến đến nói chuyện dẫn đến mâu thuẫn lời qua tiếng lại với T rồi lấy từ trong túi xách đang đeo trên người 1 con dao chém anh T bị thương. Bị cáo T thấy T bị chém nên đã lấy dao

xếp đẽ trong người ra đâm nhiều nhất vào anh H làm anh H tử vong do sốc mất máu.

Kết luận Giám định pháp y tử thi số 441-18/KLGD-PY ngày 15/5/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hồ Chí Minh kết luận” Trịnh Quang H chết do sốc mất máu cấp bởi vết thương đâm thủng tim”.

Với các hành vi như trên, xét đã có cơ sở để tuyên bố bị cáo Phạm Anh T phạm vào tội “Giết người” theo khoản 2 Điều 123 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 như Cáo trạng đã truy tố và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, xâm phạm đến tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội. Xuất phát từ việc bị cáo nhìn thấy T bạn của bị cáo bị H chém, bị cáo T đang ngồi trên xe máy do D chở đã xuống xe tiến đến chỗ H và T. T áp sát ôm H lại và tước được dao của H, ngay sau đó T rút con dao bấm ra đâm H nhiều nhất. Tình tiết này được thể hiện ở lời khai của nhiều người, cụ thể: Lời khai của Nguyễn Huy D đã nhìn thấy T lao vào giật được dao của nam thanh niên và đâm lại H; Thiều Việt T khai thấy T ôm và giật được dao của H, sau đó đâm lại làm H ngã ra đường; Lời khai của người làm chứng Hoàng Thiện Trí đã khai “...người thanh niên (H) móc dao ra thì bị nhóm thanh niên kia tước được dao. Thấy bên nhóm thanh niên có một người thấp dùng một con dao khác tấn công người thanh niên mặc quần soọc. Sau đó cả bọn lên xe bỏ đi; lời khai của người làm chứng Phạm Xuân Mai đã nhìn thấy T lao vào tước dao của đối tượng kia và đâm trúng người khiến đối tượng gục ngã. Qua diễn biến của vụ án cho thấy rằng đáng lẽ ra khi bị cáo T đã tước được dao của bị hại H thì không được lấy dao bấm ra đâm lại anh H, bởi vì lúc đó bên phía T có 4 người, phía bị hại H chỉ có một người, con dao H dùng để đâm anh T đã bị T tước bỏ. Sự tương quan lực lượng khác biệt hoàn toàn, bị cáo T không cần rút dao bấm ra đâm H thì vẫn có thể ngăn chặn H tiếp tục thực hiện hành vi nguy hiểm. Hành vi của T dùng dao đâm nhiều nhất trực diện vào ngực và người H sau khi đã tước được dao của H là không cần thiết và cũng không được coi là hành vi chống trả cần thiết bởi vì phía bị cáo T có đủ khả năng khống chế được H. Hành vi cầm dao đâm H được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, bị cáo buộc phải biết việc cầm dao đâm vào ngực, bụng là những vùng trọng yếu sẽ dẫn đến chết người. Như vậy hành vi của T lấy dao xếp (dài khoảng 20 cm, lưỡi dao dài khoảng 10 cm, mũi nhọn, bản rộng khoảng 2cm) trong người ra cầm trên tay phải đâm nhiều nhất vào H làm H tử vong do sốc mất máu. Hành vi của bị cáo có tính chất quyết liệt, gây tang thương mất mát cho gia đình nạn nhân nên phải chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với hành vi của mình gây ra. Do vậy, cần thiết phải áp dụng tội danh và hình phạt của điều luật truy tố quy định tại khoản 2 Điều 123 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo với mức án tương xứng thì mới có tác dụng giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

Phân tích trên đây cũng là căn cứ không chấp nhận quan điểm bào chữa của Luật sư Nguyễn Văn Thái đề nghị thay đổi tội danh từ tội “Giết người” sang tội “Giết người do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng” theo Điều 126 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Anh T.

[4] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy nguyên nhân xảy ra vụ án có một phần từ phía bị hại khi đã có hành vi cầm dao đâm T là bạn của T. Bị cáo đã không kiềm chế được và tước đi tính mạng của bị hại. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đại diện viện kiểm sát và vị luật sư bào chữa cho bị cáo đã đề cập như: quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự; gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, có con còn nhỏ; sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú, tích cực hợp tác với cơ quan điều tra sớm kết thúc vụ án. Với các tình tiết trên, xét có thể áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường tiền chi phí mai táng là 60.000.000 đồng và tiền bồi thường tổn thất về tinh thần là 149.000.000 đồng. Mặc dù không đưa ra được giấy tờ tài liệu hợp pháp để chứng minh, nhưng xét thấy đề nghị này là hợp lý, đúng theo quy định pháp luật nên chấp nhận, buộc bị cáo phải bồi thường tổng cộng số tiền là 209.000.000 đồng cho đại diện hợp pháp của bị hại.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với vật chứng thu giữ, gồm: 07 tấm bông nghi máu thu tại hiện trường; 01 chiếc dép quai kẹp màu đen, viền quai màu xanh đen dài khoảng 28 cm (dép bên phải của nạn nhân H); 01 con dao cán nhựa màu đen, dài 31 cm, phần lưỡi dao dài 19,5 cm, bản lưỡi chỗ rộng nhất khoảng 2,8 cm (của nạn nhân Trịnh Quang H) không còn giá trị sử dụng nên áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 chiếc xe gắn máy biển số 61D1-205.77, số khung RLHJC432XBY496297; số máy JC43E-6454309, chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị Ánh Nguyệt (Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Nguyệt); 01 chiếc xe gắn máy biển số 29E1-791.01, số khung RLHHA0803AY008259; số máy HA08E-1308135, chủ sở hữu là anh Thiều H Hoàng (Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Hoàng); 01 chiếc xe gắn máy biển số 51K2-5677, số khung RLHHC09025Y533991; số máy: HC09E-5075823, chủ sở hữu là anh Thiều Việt T (Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh T); 01 chiếc xe gắn máy biển số 59E1-167.02, số khung: RLHJF270BY854416; số máy: JF27E-1023824, chủ sở hữu là ông Trịnh Anh T (Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông T); 01 điện thoại Samsung màu vàng số Imei: 354741072701932; 354741072701930 đã qua sử dụng (của nạn nhân Trịnh Quang H, Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Trịnh Anh T là cha ruột của nạn nhân); 01 điện thoại Iphone 6 Plus màu hồng đã qua sử dụng, không kiểm tra được máy (của nạn nhân Trịnh Quang H, Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Trịnh Anh T là cha ruột của nạn nhân). Xét thấy việc Cơ

quan điều tra đã giao trả lại các tài sản trên cho các cá nhân là chủ sở hữu, quản lý hợp pháp là phù hợp nên không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[8] Đối với Nguyễn Huy D, Thiệu Việt T và Nguyễn Duy A đi cùng với Phạm Anh T đều chứng kiến sự việc xảy ra và có hành động can ngăn. Khi biết tin anh Trịnh Quang H chết đã bỏ trốn về Hà Nội nhưng sau đó các đương sự đã ra Cơ quan Công an trình báo sự việc nên không cấu thành tội “Che giấu tội phạm” hoặc tội “Không tố giác tội phạm”. Do đó, việc Cơ quan điều tra không xử lý hình sự đối với D, T và Duy A là có căn cứ nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 2 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt Phạm Anh T 10 (mười) năm tù về tội “Giết người”. Thời hạn tù tính từ ngày 25/4/2018.

Căn cứ Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 591 Bộ luật dân sự năm 2015 buộc bị cáo phải bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại 209.000.000 (hai trăm lẻ chín triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy: 07 tấm bông sau khi giám định; 01 chiếc dép quai kẹp màu đen, viền quai màu xanh đen dài khoảng 28cm (dép bên phải của nạn nhân H); 01 con dao dài 31cm, cán dao bằng nhựa màu đen, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 19,5cm, bản lưỡi chỗ rộng nhất khoảng 2,8cm, một mặt lưỡi có hình đầu ngựa và dòng chữ “C.2M”.

(Theo biên bản giao nhận tang tài vật số 173/19 ngày 19/02/2019 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh).

Buộc bị cáo Phạm Anh T phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 10.450.000 (mười triệu bốn trăm năm mươi ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND Cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- Cục THA-DS; (1)
- Bị cáo; (1)
- Trại giam; (2)
- Phòng THA-HS; (1)
- Phòng PC 53-CA TP.HCM; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (2)
- Sở tư pháp; (1)
- Đường sự, Luật sư; (2)
- Lưu, hình sự, hồ sơ (P/21) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thanh Nguyễn